

Nội dung công khai:

1) Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất nội dung bảo vệ môi trường tại cảng biển và quy trình kiểm tra, cơ chế giám sát tiếp nhận chất thải phát sinh tại cảng biển.

2) Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học:

- Chủ nhiệm: Nguyễn Minh Trung.

- Thư ký: Trần Thị Liên.

- Các thành viên chính: Trần Quang Hải, Nguyễn Hữu Tùng, Nguyễn Thị Thúy, Phạm Minh Dương, Bùi Thúy Hòa, Trần Thế Anh, Vũ Thùy Dung, Đỗ Tá Hòa

3) Mục tiêu của nhiệm vụ:

- Đánh giá hiện trạng năng lực bảo vệ môi trường tại cảng biển ở Việt Nam;

- Đề xuất nội dung bảo vệ môi trường tại cảng biển và quy trình kiểm tra, cơ chế giám sát tiếp nhận chất thải phát sinh tại cảng biển.

4) Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện:

Nội dung 1: Nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu trong nước và nước ngoài về quản lý chất thải phát sinh tại các cảng biển.

Nội dung 2: Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các cảng biển.

Nội dung 3: Nghiên cứu, đánh giá các nguồn phát sinh chất thải tại các cảng biển.

Nội dung 4: Nghiên cứu, đánh giá ô nhiễm môi trường tại các cảng biển do chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, nước thải.

Nội dung 5: Phân tích và đánh giá năng lực kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cảng biển Việt Nam.

Nội dung 6: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy định tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh tại cảng biển.

Nội dung 7: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy định về bảo vệ môi trường tại cảng biển.

Nội dung 8: Nghiên cứu đánh giá tác động của một số quy định về kiểm soát ô nhiễm tại cảng biển.

Nội dung 9: Tổng hợp đề xuất Quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về “Quản lý, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý chất thải phát sinh tại cảng biển”; “Quy định về bảo vệ môi trường tại cảng biển” và Báo cáo tổng kết Đề tài.

5) Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần):

Thời gian thực hiện: 30 tháng (Từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2019). Gia hạn lần 1 đến tháng 10 năm 2020.

Phương thức khoán chi: Khoán từng phần. Trong đó: Kinh phí khoán: 810 triệu đồng. Kinh phí không khoán: 1.087 triệu đồng

6) Tổng số kinh phí thực hiện; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Tổng số kinh phí thực hiện: 1.897.000.000 (đồng). Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó:

- Từ ngân sách sự nghiệp khoa học: 1.897.000.000 (đồng)

- Từ nguồn tự có của tổ chức: 0 (đồng)

- Từ nguồn khác: ...

7) Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận;

8) Quyết toán kinh phí thực chi theo các nội dung chi chủ yếu; danh sách và mức tiền công thực nhận của các thành viên tham gia thực hiện;

9) Tổng kinh phí tiết kiệm; phương án phân chia kinh phí tiết kiệm.